TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HSST
Ngày: 18/4/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Điện.

2. Ông Nguyễn Duy Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Na Son, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T (tên gọi khác: không), sinh năm: 1974 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Lào; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: không học; con ông Lò Văn P (đã chết) và bà Lò Thị T (tên gọi khác: Lò Thị T1),(đã chết); vợ: Lò Thị P, sinh năm 1979 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/10/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội mua bán trái phép chất ma túy hiện đã chấp hành xong và đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 09/12/2022 đến ngày 18/12/2022 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Lò Thị T, sinh năm 2001; Trú tại: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt có lý do). Người đại diện theo ủy quyền là bà Lò Thị P, sinh năm: 1979, trú tại: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/12/2022) Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 09/12/2022, Lò Văn T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B2-155.18 đi từ nhà lên bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến bản P, T gặp một người đàn ông dân tộc Mông tên L qua trao đổi Lò Văn T mua được của Lử 01 gói Heroine với giá 280.000 đồng. Mua được Heroine Lò Văn T cầm trong tay trái rồi điều khiển xe máy quay về đi được một đoạn thì bị tổ công tác công an tỉnh phối hợp với công an xã Phì Nhừ làm việc theo kế hoạch số 1266 phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của Lò Văn T gồm một gói nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX màu xám - đỏ, biển kiểm soát 27B2-155.18, số máy JA52E-0188917, số khung RLHJA3856LY045064 (kèo theo chìa khóa)

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, trích mẫu giám định ngày 09/12/2022 và Kết luận giám định số 14/KL-KTHS ngày 15/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: số chất bột trắng thu của Lò Văn Thum có khối lượng 1,53 gam, mẫu trích 0,34 gam gửi giám định là ma túy loại Heroine.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSĐBĐ ngày 02/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy 1,19 gam Heroine còn lại sau giám định. Trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 27B2-155.18, số máy JA52E-0188917, số khung RLHJA3856LY045064 (kèo theo chìa khóa, đăng ký xe) cho chị Lò Thị T, sinh năm: 2001; trú tại: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị T, sinh năm 2001 vắng mặt, ủy quyền cho bà Lò Thị P tham gia tố tụng tại phiên tòa có lời khai thể hiện: Chiếc xe máy biển kiểm soát 27B2-155.18 đang bị tạm giữ là tài sản của chị Lò Thị T, vào cuối năm 2020 chị T đi làm xa nhà gửi số tiền 29.000.000đ nhờ bố mua xe máy và đứng tên đăng ký hộ. Ngày 09/12/2023 anh Lò Văn T sử dụng xe đi mua ma túy chị và gia đình không ai biết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe cho chị Lò Thị T sử dụng

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo cũng có lời khai liên quan đến chiếc xe máy biển kiểm soát 27B2-155.18 là của con gái Lò Thị

T nhờ đi mua và đứng tên hộ, không phải là tài sản của bị cáo; tại phần tranh luận bị cáo không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn T bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, cụ thể bị cáo khai nhận vì nghiện chất ma túy, ngày 09/12/2022 bị cáo đã đi tìm mua ma túy về để sử dụng, sau khi mua được ma túy đang trên đường về nhà sử dụng thì bị công an phát hiện bị bắt quả tang, khối lượng gói Heroine là 1,53 gam. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 09/12/2022, Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định hành vi tàng trữ 1,53 gam Heroine của bị cáo Lò Văn T nhằm mục đích sử dụng là hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

"c. Heroine,Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Như vậy, Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Bị cáo Lò Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi mua tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ sử dụng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng cần xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, không được đi học nên nhận thức pháp luật có hạn chế; bản thân bị cáo từng bị Tòa án xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy bị xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không cố gắng cai nghiện mà nay lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo phải chịu

trách nhiệm cho hành vi của mình đã thực hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố là Lò Văn P là người có công được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát phân tích đề xuất.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng vụ án:

Vật chứng thu giữ của bị cáo là 1,53 gam Heroine, đã trích trừ giám định 0,34 gam không hoàn lại, còn 1,19 gam đây là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX màu xám - đỏ, biển kiểm soát 27B2-155.18, số máy JA52E-0188917, số khung RLHJA3856LY045064 quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay đã làm rõ mặc dù chiếc xe đăng ký mang tên bị cáo nhưng có căn cứ khẳng định là do bị cáo đứng tên mua hộ cho con gái là chị Lò Thị T vào năm 2020. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự trả lại chiếc xe máy nêu trên cho chị Lò Thị T.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự

sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên L bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, do không có thông tin cụ thể nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được. Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T (tên gọi khác: không) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 09/12/2022).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 1,19 gam Heroine (đã trừ giám định).

- Trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX màu xám - đỏ - đen, biển kiểm soát 27B2-155.18, số máy JA52E-0188917, số khung RLHJA3856LY045064 (kèo theo chìa khóa, và đăng ký xe) cho chị Lò Thị T, sinh năm 2001, trú tại bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 02/3/2023 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 18/4/2023.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga